

Bản án số: 02/2023/HSST

Ngày: 12/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó giám đốc Trung tâm VH TT & TT huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ông Lê Đình Quang - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2022 cho đến hiện nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Nguyễn Thùy N, sinh năm 1999; Địa chỉ: tổ 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/10/2022, Nguyễn Quốc V thấy anh Nguyễn Quốc T đi thành phố P, tỉnh Gia Lai, do nhân viên bán hàng tại đại lý đã đi về hết nên V nảy sinh ý định trộm cắp tiền để đánh bạc. V lén lút mở hộc bàn lấy số tiền

3.500.000đồng của anh T rồi đi qua tiệm mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn C, V đưa cho anh C nhờ chuyển số tiền 3.500.000đồng từ tài khoản anh C vào tài khoản của Nguyễn Quốc V tại ngân hàng Vietcombank, do tưởng V nộp tiền vào tài khoản có công việc của đại lý nên anh C đồng ý và dùng thẻ Viettel Play Pro chuyển vào tài khoản trên của V. Khi đã có tiền trong tài khoản, V mượn của anh C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s đi về phòng ngủ rồi lên mạng Google vào trang Wed: 789.Win.Club để đánh bạc trên mạng với hình thức xóc đĩa và tài xỉu, V chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì thua hết số tiền đã nạp. V tiếp tục mở học bàn lấy số tiền 4.500.000đồng của anh T rồi đi qua tiệm của anh C nhờ anh C nạp số tiền trên vào tài khoản của V, sau đó đi về phòng ngủ để tiếp tục đánh bạc trên mạng, đến 16 giờ cùng ngày thì thua hết. V tiếp tục ra lấy số tiền 3.500.000đồng của anh T rồi đi qua nhờ anh C nạp vào tài khoản của V, sau đó đi về phòng ngủ tiếp tục đánh bạc trên mạng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì thua hết nên V trả lại chiếc điện thoại Iphone 6s cho anh C.

Vào khoảng 6 giờ ngày 07/10/2022, V lợi dụng lúc anh T không có ở tại cửa hàng nên đã đi vào phòng ngủ của T nhìn thấy ba lô để trên giường nên lục tìm lấy số tiền 10.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, sau đó V đi ra phía trước lái xe mô tô BKS 81G1-110.75 chạy vào huyện K, V đến tiệm cầm đồ và mua bán điện thoại Minh K 379 do chị Nguyễn Thùy N làm chủ. V và chị N thỏa thuận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh với giá 15.000.000đồng, chị N viết giấy cầm chiếc điện thoại di động Iphone 13 cho V, V đưa thêm số tiền 5.000.000đồng cho chị N nhờ chị Ngân nạp tiền vào số tài khoản của V 20.000.000đồng. Khi đã có tiền trong tài khoản, V mua tại tiệm điện thoại của chị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus với giá 4.500.000đồng rồi đến nhà nghỉ ở thị trấn K, huyện K, V lên mạng Google vào trang Wed: 789.Win.Club đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và tài xỉu, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì V thua hết số tiền 20.000.000đồng trong tài khoản, sau đó V quay lại tiệm điện thoại của chị N bán lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus cho chị N với giá là 4.100.000đồng rồi điều khiển xe mô tô BKS 81G1-110.75 chạy về thị xã A, Gia Lai thuê nhà nghỉ và tiêu xài hết số tiền còn lại. Đến khoảng 9 giờ ngày 09/10/2022 V đến Công an xã T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT -VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề

ngợi Hội đồng xét xử, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 28.500.000đồng và phải bồi thường cho chị N số tiền 8.000.000đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 06/10/2022, bị cáo thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tiền của anh T, cụ thể như sau: Lần thứ nhất bị cáo trộm cắp 3.500.000đồng, lần thứ 02 bị cáo trộm cắp 4.500.000đồng, lần thứ 03 bị cáo trộm cắp 3.500.000đồng. Tổng cộng số tiền 11.500.000đồng.

Vào ngày 07/10/2022 bị cáo thực hiện 01 lần hành vi trộm cắp tài sản của anh T gồm số tiền 10.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh. Toàn bộ số tiền và tài sản 04 lần bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo dùng vào việc đánh bạc trên mạng và tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (128GB) màu xanh, máy có số Imei1: 354922765620569, số Imei2: 354922766415977 là 18.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản 04 lần bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp là 39.500.000đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp 04 lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh T, đồng thời hành vi trên còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để có tiền đánh bạc và tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp tài sản, mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản luôn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều trái pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo V qua trang Web: 789.Win.Club, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã có văn bản gửi đến Phòng PA05 và Phòng PC02 Công an tỉnh Gia Lai để phối hợp điều tra, xử lý về hành vi đánh bạc là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C là người chuyển số tiền 11.500.000đồng vào tài khoản cho bị cáo V, đồng thời C cho bị cáo V mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, nhưng C không biết tài sản trên do V phạm tội mà có, không biết V mượn điện thoại để đánh bạc. Đối với Nguyễn Thùy N là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 13 do V trộm cắp, đồng thời chuyển số tiền cầm cố điện thoại và tiền trộm cắp

vào tài khoản của V, sau đó bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cho V để đánh bạc, nhưng N không biết nguồn gốc tài sản do V trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ không xử lý đối với C và N là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị 39.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 50.000.000đồng, bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã rơi vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều có giá trị tài sản trên 2.000.000đồng, nhưng không thuộc trường hợp phạm tội chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và do xét xử trong cùng một vụ án nên hành vi phạm tội của bị cáo rơi vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nên không đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Quốc T trình bày, anh T đã bồi thường cho chị N 7.000.000đồng thay cho bị cáo V nên anh yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 28.500.000đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thùy N trình bày đã nhận của anh T số tiền bồi thường là 7.000.000đồng nên chị yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền còn lại là 8.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do

đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh T và chị N toàn bộ số tiền trên.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (128GB) màu xanh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã xử lý trả lại cho anh Trưởng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Quốc V 01 (không một) năm, 06 (không sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/10/2022.

[3] Xử: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 28.500.000đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thùy N số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng)

[4] Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000đồng (một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/01/2023) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Ngọc Bình